

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CCD3 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 1230671007-803 - Quy ho ch tuy n t ãnh H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3471010011	34CCD3	Nguy n ã c Anh	29/12/1992				8.5			8.5	2.6	5.5	3.9	6.4	
2	3571010026	35CLC1-CĐ	Nguy n Tu n Anh	15/03/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
3	3471010013	34CCD3	Tr n V ã Anh	18/08/1992				8.0			8.0	2.4	7.8	5.5	7.9	
4	3574011685	35COT2	Ph m V ã B c	17/04/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
5	3571010545	35CCĐ4	Tr n ã ãnh Bé	05/06/1993				8.5			8.5	2.6	8.5	6.0	8.5	
6	3475010018	34CLC-DD1	Nguy n Thanh B ãnh	26/12/1992				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
7	3571010263	35CCĐ4	Nguy n Di p H o ãng Ch ãnh	23/01/1993				7.5			7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
8	3575010557	35CXD4	Nguy n V ã Ch ãnh	20/05/1993				7.5			7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
9	3571010330	35CCĐ4	Tr n Thanh Duy	30/08/1993				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
10	3471010075	34CCD3	ñ V ã D ãng	04/07/1991				10.0			10.0	3.0	6.5	4.6	7.6	
11	3571010141	35CCĐ3	Mai Thành ã t	10/10/1990				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
12	3475010059	34CLC-DD1	Nguy n T n ã t	18/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
13	3471010086	34CCD3	Tr n T n ã t	01/08/1992				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	CT
14	3471010090	34CCD3	Nguy n Kh c ã i p	14/02/1991				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	CT
15	3574011124	35COT1	Phan V ã ã i p	02/11/1993				10.0			10.0	3.0	6.5	4.6	7.6	
16	3575031183	35CNVL1	Nguy n Th ãnh ã ãng	02/08/1993				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
17	3575010704	35CLC1-DD	Tr n Cao Trung ã ãng	26/06/1993				3.0			3.0	0.9	2.5	1.8	2.7	
18	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh ã c	26/09/1993				4.0			4.0	1.2	7.0	4.9	6.1	
19	3571011468	35CCĐ7	Ph m V ã Hà	20/12/1993				1.5			1.5	0.5	1.0	0.7	1.2	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CCD3 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1230671007-803 - Quy ho ch tuy n ấ nh H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ Tể N	NGÀY SINH	iể M THầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	iể M THI	QUY TS : 70.00%	iể M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy n Ho@ng	H i	21/06/1993				3.5			3.5	1.1	4.0	2.8	3.9	
21	3575010435	35CXD4	Phan T n	Hi n	17/06/1993				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
22	3471010116	34CCD2	Lê Gia	Hi u	28/03/1992				9.5			9.5	2.9	7.5	5.3	8.1	
23	3571011313	35CCĐ6	Lê Minh	Hoa	02/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
24	3574011098	35COT1	Huinh VÑh	Hoàng	22/03/1993				6.0			6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	
25	3575031628	35CNVL1	Cao ẩ c	H ng	13/06/1993				5.0			5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
26	3574011065	35COT1	Lê Thành	Kính	21/03/1993				4.0			4.0	1.2	9.5	6.7	7.9	
27	3471010164	34CCD3	Tr n Qu c	Khánh	01/12/1992				4.0			4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
28	3471010165	34CCD6	VHĐuy	Khánh	27/07/1991				7.5			7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
29	3574010058	35COT1	Tr ẻng VÑh	Khoa	18/03/1993				6.0			6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
30	3575010777	35CXD1	Tr n	Lu n	12/08/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	CT
31	3474010036	34COT2	Cao Ng c	L ẻng	05/05/1992				8.0			8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
32	3471010241	34CCD7	Nguy n M u	Núi	10/09/1992				4.5			4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
33	3474010042	34COT2	Lê Hoàng	Nghĩa	26/09/1991				9.5			9.5	2.9	6.5	4.6	7.4	
34	3575011399	35CXD6	Tr n Qu c	Nguyên	14/01/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
35	3571010931	35CCĐ5	VHỄ nh	Nguyên	19/05/1992				3.0			3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
36	3475010176	34CXD1	Nguy n C»ng	Nguy n	18/09/1992				2.5			2.5	0.8	5.0	3.5	4.3	
37	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng» Tr ẻng	Nhân	02/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
38	3575010817	35CXD1	Ng» VÑh	Nh n	10/08/1993				5.5			5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CCD3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1230671007-803 - Quy ho ch tuy n ấ nh H c km : HK03

STT	M í S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3475010190	34CXD1	L 2	Long H i Phong	19/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
40	3471010261	34CCD2	Tr n	Quang	17/01/1992				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
41	3571010736	35CLC1-CĐ	Tr ng L u	Quang	27/08/1993				1.5			1.5	0.5	3.5	2.5	2.9	
42	3571010391	35CCĐ4	Tr n H ng	Quân	25/01/1993				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
43	3475010214	34CXD6	ấ @ C ng	Quinnh	28/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
44	3574011676	35COT2	Tr n B ấ	S ng	27/06/1992				8.5			8.5	2.6	2.0	1.4	4.0	
45	3575031742	35CNVL1	Nguy n H u	Tài	12/10/1993				5.5			5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	
46	3574010556	35COT1	Thi u Minh	Tài	07/02/1993				9.5			9.5	2.9	3.5	2.5	5.3	
47	3574011697	35COT1	Nguy n Kh c	Tâm	09/12/1992				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
48	3575011244	35CXD6	Ph m Vi t	Tâm	23/07/1992				3.5			3.5	1.1	3.8	2.7	3.7	
49	3475010237	34CXD6	Phan L ng Minh	Tân	20/03/1989				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
50	3574010485	35COT2	Nguy n Minh	Ti n	01/01/1993				6.0			6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
51	3574011096	35COT1	H Ph ng	Tùng	04/01/1993				6.0			6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
52	3575010787	35CXD1	Vô Quý	Thanh	15/07/1993				6.5			6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
53	3575010669	35CLC1-DD	B ấ i V ấ	Thành	26/06/1993				10.0			10.0	3.0	9.8	6.9	9.9	
54	3571011455	35CCĐ3	ấ ng Duy	Thi n	18/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
55	3575030646	35CNVL1	Hà Minh	Thông	27/04/1993				10.0			10.0	3.0	7.0	4.9	7.9	
56	3571010520	35CCĐ5	Thái Doãn	Thông	14/09/1993				1.5			1.5	0.5	3.5	2.5	2.9	
57	3475010278	34CLC-DD1	Nguy n Qu c	Th	27/06/1992				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CCD3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1230671007-803 - Quy ho ch tuy n t ấ nh H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H V ầ T ầ N	NG ẦY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3475010306	34CLC-DD1	H Ph ầ Trung	Tri n	22/07/1992				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
59	3471010356	34CCD4	V ầ H u	Trung	04/07/1991				5.5			5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
60	3471010404	34CCD6	Nguy n T n	V ầ	06/09/1992				8.5			8.5	2.6	8.0	5.6	8.2	
61	3475010354	34CLC-DD1	Nguy n H ầ ng	V ng	26/12/1992				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	

T ng s : 61 h c sinh sinh v ầ n
Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi ầ V ầ n B M ầ n Gi ầ V Khoa